

Số:1480/TB-ĐHTV

Trà Vinh, ngày 12 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh liên thông hệ chính quy đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ - TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Trà Vinh;

Hiệu trưởng trường Đại học Trà Vinh thông báo tuyển sinh liên thông hệ chính quy với nội dung cụ thể như sau:

I. Đối tượng tuyển sinh

1) **Tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non**

Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (TC) nhóm ngành đào tạo giáo viên và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT); người có bằng tốt nghiệp trình độ TC nhóm ngành đào tạo giáo viên nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2) **Tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ Đại học đối với người có bằng Trung cấp, Cao đẳng**

Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (TC) và bằng tốt nghiệp THPT; người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành; người có bằng tốt nghiệp trình độ CĐ trở lên.

3) **Tuyển sinh đào tạo trình độ Đại học đối với người có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên (VB2)**

- Đào tạo trình độ ĐH nhóm ngành đào tạo giáo viên: Thí sinh tốt nghiệp ĐH nhóm ngành đào tạo giáo viên.

- Đào tạo trình độ ĐH các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề (*Y khoa, Dược học, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học*) chỉ tuyển sinh đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trình độ ĐH trở lên thuộc nhóm ngành sức khỏe.

- Đào tạo trình độ ĐH các ngành còn lại: Thí sinh có bằng tốt nghiệp ĐH.

II. Thông tin ngành, mã trường, mã ngành và tổ hợp xét tuyển

Thí sinh xem ở bảng đính kèm.

III. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (Ngưỡng ĐBCL)

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên **phải đạt một** trong các tiêu chí của Ngưỡng ĐBCL (*còn gọi là điểm sàn, là điều kiện cần để thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường*) tương ứng với ngành xét tuyển sau đây:

TT	NGÀNH XÉT TUYỂN	HÌNH THỨC LIÊN THÔNG	NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO (Điều kiện nộp hồ sơ tham gia xét tuyển)	GHI CHÚ
1	Cao đẳng Giáo dục mầm non	TC – CĐ	- Xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020: Ngưỡng ĐBCL được trường công bố sau khi có kết quả của kỳ thi. - Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT: Điểm bài thi/môn xét tuyển hoặc điểm trung bình cộng các bài thi/môn xét tuyển tối	

TT	NGÀNH XÉT TUYỂN	HÌNH THỨC LIÊN THÔNG	NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO (Điều kiện nộp hồ sơ tham gia xét tuyển)	GHI CHÚ
			thiếu là 6,5 trở lên. - Xét tuyển dựa trên kết quả học tập toàn khóa: xếp loại tốt nghiệp TC ngành sư phạm loại Khá trở lên.	
2	Giáo dục mầm non, Sư phạm ngữ văn, Giáo dục tiểu học	TC – ĐH CĐ – ĐH ĐH–ĐH (văn bằng 2)	- Học lực lớp 12 đạt loại Giỏi ; - Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên; - Tốt nghiệp THPT loại Giỏi ;	
3	Y khoa, Dược học	ĐH–ĐH (văn bằng 2)	- Học lực lớp 12 đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo ; - Tốt nghiệp trình độ TC/CĐ/ĐH đạt loại Giỏi (xét tuyển ngành Y khoa, Dược học chỉ sử dụng bằng ĐH); - Tốt nghiệp trình độ TC/CĐ/ĐH đạt loại Khá (xét tuyển ngành Y khoa, Dược học chỉ sử dụng bằng ĐH) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo .	
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học, Điều dưỡng	ĐH–ĐH (văn bằng 2)	- Học lực lớp 12 đạt loại Khá ; - Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên; - Tốt nghiệp THPT loại Khá ; - Học lực lớp 12 đạt loại Trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo; - Tốt nghiệp trình độ H đạt loại Khá trở lên.	
5	Các ngành còn lại	TC – ĐH CĐ – ĐH ĐH–ĐH (văn bằng 2)	Tốt nghiệp TC/CĐ/ĐH	

+ Riêng đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên, việc đào tạo liên thông cho người đã được tuyển sinh hoặc đã tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên trước ngày ban hành Quy chế tuyển sinh (07/5/2020) để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019 thì ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được áp dụng là tốt nghiệp trình độ TC/CĐ/ĐH đạt loại **Khá** trở lên hoặc có **3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo**.

IV. Phương thức tuyển sinh

Trường tổ chức tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển. Thí sinh sau khi đạt ngưỡng ĐBCL đầu vào, tham gia xét tuyển bằng cách lựa chọn một hoặc nhiều phương thức của ngành tương ứng:

1) Phương thức 1 (PT1): Xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020

Trường xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020, xét theo tổ hợp môn của từng ngành.

Phương thức 1 áp dụng cho tất cả các ngành xét tuyển liên thông.

2) Phương thức 2 (PT2): Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT

Áp dụng cho việc xét tuyển đào tạo trình độ CĐ ngành Giáo dục mầm non và trình độ ĐH cho người có bằng tốt nghiệp ĐH trở lên. Trường sử dụng điểm trung bình chung (điểm tổng kết) năm học lớp 12 của từng môn học trong tổ hợp môn xét tuyển.

3) Phương thức 3 (PT3): Xét tuyển dựa trên kết quả học tập toàn khóa

Áp dụng cho việc xét tuyển đào tạo trình độ ĐH các ngành tuyển sinh (thí sinh xem ở Danh mục ngành đính kèm) cho người có bằng tốt nghiệp TC, CĐ và người có bằng tốt nghiệp ĐH trở lên.

* ĐXT được tính theo thang điểm 10 cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định Quy chế tuyển sinh hiện hành và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

V. Chính sách ưu tiên, nguyên tắc xét tuyển

Trường thực hiện chính sách ưu tiên, khung điểm ưu tiên trong tuyển sinh và nguyên tắc xét tuyển theo quy định của quy chế tuyển sinh hiện hành và Đề án tuyển sinh.

VI. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Đề xét tuyển đợt 1, thí sinh thực hiện hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) theo phương thức mà thí sinh lựa chọn như sau:

1. Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020

· **B1:** Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi kèm lệ phí theo quy định của Sở giáo dục và đào tạo (*gắn với nơi thí sinh ở*). Trong hồ sơ ĐKXT có ghi nguyện vọng xét tuyển vào ngành và trường Đại học Trà Vinh.

· **B2:** Thí sinh dự thi tại địa điểm ghi trong Giấy báo dự thi do Sở GDĐT (nơi thí sinh nộp hồ sơ dự thi) phát hành.

· **B3:** Khi có thông báo về điểm tuyển, thí sinh làm hồ sơ gửi về trường theo mục **V.2** (*trừ Phiếu đăng ký dự tuyển*) cùng **bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi**. Hội đồng tuyển sinh chỉ gửi thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học khi thí sinh đã đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Quy chế tuyển sinh và quy định của trường (*đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng theo quy chế và mức điểm xét tuyển của trường*).

2) Phương thức 2 và 3: Hồ sơ gồm có

+ Phiếu đăng ký dự tuyển (*ghi đầy đủ các thông tin trong phiếu ĐKDT*);
+ Bản sao hợp lệ: Giấy chứng minh nhân dân, Giấy khai sinh, hộ khẩu thường trú.
+ Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và học bạ THPT.
+ Bản sao hợp lệ các minh chứng quá trình công tác để xác định thâm niên chuyên môn, xác định ngưỡng ĐBCL đầu vào **đối với thí sinh đạt tiêu chí gắn với kinh nghiệm công tác** (Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động hoặc Xác nhận của cơ quan đang công tác);

+ 02 Bản sao hợp lệ Bảng điểm toàn khóa và Bảng tốt nghiệp trình độ TC/CD/ĐH;

+ 01 giấy giới thiệu cử đi học của cơ quan, đơn vị người học và các minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên (*nếu có*);

+ 04 ảnh màu (chụp theo kiểu CMND) cỡ 4x6 cm, có ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh (không kể ảnh đã dán vào phiếu dự tuyển);

+ 02 bì thư có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc của người đăng ký xét tuyển, điện thoại, địa chỉ email (*nếu có*). Trường hợp người nhận không phải là thí sinh thì ghi rõ trên bì thư “*Nhờ chuyển cho...*”.

✓ **Thí sinh lưu ý:**

- *Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin về hồ sơ đăng ký dự tuyển.*

- *Khi nhập học và trong quá trình học tại trường, nhà trường tổ chức thanh tra, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định. Trong trường hợp thí sinh đã trúng tuyển và nhập học nhưng bị phát hiện có hành vi gian lận hoặc liên quan trực tiếp đến gian lận trong quá trình thi, tuyển sinh có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào trường trong những năm tiếp theo.*

VI. Lệ phí hồ sơ và xét tuyển:

Áp dụng cho thí sinh lựa chọn phương thức xét tuyển 2 và 3:

✓ Lệ phí Hồ sơ: 60.000đ/hồ sơ/thí sinh.

✓ Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/hồ sơ/thí sinh.

VII. Tổ chức tuyển sinh:

Đợt XT	NỘI DUNG	PHƯƠNG THỨC 1	PHƯƠNG THỨC 2	PHƯƠNG THỨC 3
Đợt 1	Làm hồ sơ dự thi	Theo thời gian của Bộ GD&ĐT (Từ 15/6 đến 30/6/2020)	Từ 22/6 đến 15/8/2020	
	Nhận hồ sơ xét tuyển			

Đợt XT	NỘI DUNG	PHƯƠNG THỨC 1	PHƯƠNG THỨC 2	PHƯƠNG THỨC 3
	Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT về trường Đại học Trà Vinh bằng một trong hai cách: 1. Điều chỉnh trực tuyến (bằng tài khoản cá nhân). 2. Điều chỉnh bằng Phiếu ĐKXT tại trường THPT hoặc nơi thí sinh nộp hồ sơ dự thi THPT	Dự kiến từ 9/9 đến 17 giờ ngày 16/9/2020. Dự kiến từ 9/9 đến 17 giờ ngày 18/9/2020		
	Công bố kết quả trúng tuyển	Trước 17 giờ ngày 27/9/2020	Trước 20/8/2020	
	Thí sinh xác nhận nhập học và Làm thủ tục nhập học	Từ 28/9 đến 03/10/2020		
Đợt 2 (nếu có)	Phát hành thông báo	19/9/2020		
	Nhận hồ sơ ĐKXT	Từ 05/10 đến 24/10/2020		
	Công bố kết quả trúng tuyển	26/10/2020		
	Làm thủ tục nhập học	Từ 26/10 đến 30/10/2020		

VIII. Địa điểm nộp hồ sơ:

Phòng Đào tạo – Trường Đại học Trà Vinh

Địa chỉ: số 126, Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, Phường 5, Tp Trà Vinh.

Điện thoại: 0294.3.855247 - 0294.3.855944 (0965. 855944). **Email:** tuyensinh@tvu.edu.vn,

Website: <https://daotao.tvu.edu.vn> ; <https://tuyensinh.tvu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở GD&ĐT các tỉnh;
- BGH;
- Các trường TC, CĐ, ĐH; Thí sinh;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, HSTS.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

VÕ HOÀNG KHẢI

**DANH MỤC NGÀNH XÉT TUYỂN LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT 1) NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số: 1480/TB-ĐHTV, ngày 12 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

MÃ TRƯỜNG: DVT - TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN KIỂM ĐỊNH CỦA BỘ GD&ĐT, NGÀNH (*, **): ĐẠT CHUẨN KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ

TT	Mã ngành	Ngành học	CHI TIÊU LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ BẰNG			PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN (ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ BẰNG TC, CĐ, ĐH)			TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020 (PT1) VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT (PT2)							
			TRUNG CẤP	CAO ĐẲNG	ĐẠI HỌC	PT1	PT2	PT3	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
									Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn
1	5140201	CĐ Giáo dục mầm non	40			TC	TC	TC	M00	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	M01	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu	M02	Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu		
2	7140201	Giáo dục mầm non	40	40	40	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	M00	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	M01	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu	M02	Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu		
3	7140217	Sư phạm Ngữ văn		40	30	CĐ, ĐH	ĐH	CĐ, ĐH	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh				
4	7140202	Giáo dục tiểu học	40	40		TC, CĐ		TC, CĐ	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	D90	Toán, KHTN, Tiếng Anh	D84	Toán, GDCD, Tiếng Anh
5	7340101	Quản trị kinh doanh (*)	25	25	100	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
6	7340201	Tài chính - Ngân hàng (*)	50	50	100	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	7340301	Kế toán (*)	55	55	100	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
8	7340406	Quản trị văn phòng	30	30	100	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
9	7380101	Luật	60	20	100	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
10	7480201	Công nghệ thông tin	25	25	20	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	Đ07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
11	7510102	Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng	15	15	15	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
12	7510201	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	10	10	10	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

MÃ TRƯỜNG: DVT - TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN KIỂM ĐỊNH CỦA BỘ GD&ĐT, NGÀNH (*, **): ĐẠT CHUẨN KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ

TT	Mã ngành	Ngành học	CHỈ TIÊU LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ BẰNG			PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN (ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ BẰNG TC, CD, ĐH)			TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020 (PT1) VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT (PT2)							
			TRUNG CẤP	CAO ĐẲNG	ĐẠI HỌC	PT1	PT2	PT3	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
									Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn
13	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	18	17	25	TC, CD, ĐH	ĐH	TC, CD, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí		
14	7510303	Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	8	7	10	TC, CD, ĐH	ĐH	TC, CD, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí		
15	7510401	Công nghệ Kỹ thuật Hóa học	5	5	10	TC, CD, ĐH	ĐH	TC, CD, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
16	7520320	Kỹ thuật môi trường	8	7		TC, CD		TC, CD	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A02	Toán, Vật lí, Sinh học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
17	7540101	Công nghệ thực phẩm	8	7	10	TC, CD, ĐH	ĐH	TC, CD, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	D90	Toán, KHTN, Tiếng Anh
18	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	8	7		TC, CD		TC, CD	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
19	7620101	Nông nghiệp	15	15	25	TC, CD, ĐH	ĐH	TC, CD, ĐH	A02	Toán, Vật lí, Sinh học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D90	Toán, KHTN, Tiếng Anh
20	7620301	Nuôi trồng thủy sản (**)	25	25	25	TC, CD, ĐH	ĐH	TC, CD, ĐH	A02	Toán, Vật lí, Sinh học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D90	Toán, KHTN, Tiếng Anh
21	7640101	Thú y (**)	58	57	50	TC, CD, ĐH	ĐH	TC, CD, ĐH	A02	Toán, Vật lí, Sinh học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D90	Toán, KHTN, Tiếng Anh
22	7720101	Y khoa			50		ĐH	ĐH	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh				
23	7720201	Dược học			50		ĐH	ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học				
24	7720301	Điều dưỡng			50		ĐH	ĐH	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh				
25	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học			25		ĐH	ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học				
26	7720701	Y tế Công cộng			25		ĐH	ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	B00	Toán, Hóa học, Sinh học				

MÃ TRƯỜNG: DVT - TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN KIỂM ĐỊNH CỦA BỘ GD&ĐT, NGÀNH (*, **): ĐẠT CHUẨN KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ

TT	Mã ngành	Ngành học	CHI TIÊU LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ BẰNG			PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN (ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ BẰNG TC, CĐ, ĐH)			TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020 (PT1) VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT (PT2)							
			TRUNG CẤP	CAO ĐẲNG	ĐẠI HỌC	PT1	PT2	PT3	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
									Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn	Mã TH	Tên môn
27	7220106	Ngôn ngữ Khmer	10	15	25	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
28	7220112	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	10	15	25	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh				
29	7220201	Ngôn ngữ Anh		50	75	CĐ, ĐH	ĐH	CĐ, ĐH	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
30	7229040	Văn hoá học	10	15		TC, CĐ		TC, CĐ	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh				
31	7310101	Kinh tế (*)	50	50	75	TC, CĐ, ĐH	ĐH	TC, CĐ, ĐH	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
32	7310201	Chính trị học	10	15		TC, CĐ		TC, CĐ	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh				
33	7760101	Công tác xã hội	10	15		TC, CĐ		TC, CĐ	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D78	Ngữ văn, KHXH, Tiếng Anh	D66	Ngữ văn, GD&ĐT, Tiếng Anh	C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí
34	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	10	15		TC, CĐ		TC, CĐ	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh

Ghi chú: 27 28 26

- Môn Năng khiếu: Đọc diễn cảm, Hát, Kể chuyện
- Môn KHXH: Khoa học xã hội
- Môn KHTN: Khoa học tự nhiên
- Môn GD&ĐT: Giáo dục công dân

(*) ngành đạt chuẩn kiểm định chất lượng FIBAA
 (**) ngành đạt chuẩn kiểm định chất lượng AUN-QA

+ Các thông tin về xét tuyển theo phương thức xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020, xét kết quả học tập THPT (học bạ) và xét kết kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học quốc gia Tp.HCM thí sinh xem tại trang <https://tuyensinh.tvu.edu.vn>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020**

TS không ghi mục này

Mã hồ sơ:

I. THÔNG TIN THÍ SINH

1. **Họ tên thí sinh** (Ghi theo Giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng, năm sinh (Ghi theo Giấy khai sinh)

3. Nơi sinh (Tỉnh/thành phố)

4. Dân tộc:

5. Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (Ghi mỗi số vào một ô)

6. Hộ khẩu thường trú (Số nhà, khu phố/thôn, tên đường):

(Xã/phường): (Quận/huyện): (Tỉnh/thành phố):

7. Tốt nghiệp Trung cấp Cao đẳng Đại học ngành:

8. Nơi học THPT lớp 10

Nơi học THPT lớp 11

Nơi học THPT lớp 12

Mã tỉnh Mã trường

9. Khu vực: 1 2 2NT 3

10. Đối tượng ưu tiên (Nếu có): 01 02 03 04 05 06 07

II. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO (Ngưỡng ĐBCL)

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học **phải đạt một** trong các tiêu chí của Ngưỡng ĐBCL (còn gọi là điểm sàn, là điều kiện cần để thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường) tương ứng với ngành xét tuyển sau đây:

TT	NGÀNH XÉT TUYỂN	HÌNH THỨC LIÊN THÔNG	NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO (Điều kiện nộp hồ sơ tham gia xét tuyển)	GHI CHÚ
1	Cao đẳng Giáo dục mầm non	TC – CĐ	- Xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020: Ngưỡng ĐBCL được trường công bố sau khi có kết quả của kỳ thi. - Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT: Điểm bài thi/môn xét tuyển hoặc điểm trung bình cộng các bài thi/môn xét tuyển tối thiểu là 6,5 trở lên. - Xét tuyển dựa trên kết quả học tập toàn khóa: xếp loại tốt nghiệp TC ngành sư phạm loại Khá trở lên.	
2	Giáo dục mầm non, Sư phạm ngữ văn, Giáo dục tiểu học	TC – ĐH CĐ – ĐH ĐH – ĐH (văn bằng 2)	- Học lực lớp 12 đạt loại Giỏi ; - Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên; - Tốt nghiệp THPT loại Giỏi ; - Học lực lớp 12 đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo ;	
3	Y khoa, Dược học	ĐH – ĐH (văn bằng 2)	- Tốt nghiệp trình độ TC/CĐ/ĐH đạt loại Giỏi (xét tuyển ngành Y khoa, Dược học chỉ sử dụng bằng ĐH); - Tốt nghiệp trình độ TC/CĐ/ĐH đạt loại Khá (xét tuyển ngành Y khoa, Dược học chỉ sử dụng bằng ĐH) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo .	

4	Kỹ thuật xét nghiệm y học, Điều dưỡng	ĐH–ĐH (văn bằng 2)	- Học lực lớp 12 đạt loại Khá ; - Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên; - Tốt nghiệp THPT loại Khá ; - Học lực lớp 12 đạt loại Trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo; - Tốt nghiệp trình độ ĐH đạt loại Khá trở lên.
5	Các ngành còn lại	TC – ĐH CĐ – ĐH ĐH–ĐH (văn bằng 2)	Tốt nghiệp TC/CĐ/ĐH

III. CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

Thí sinh sau khi đạt ngưỡng ĐBCL đầu vào, tham gia xét tuyển bằng cách lựa chọn phương thức của ngành tương ứng

Phương thức 1

Sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020
(áp dụng cho tất cả các ngành)

Phương thức 2

Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT
(áp dụng cho việc xét tuyển đào tạo trình độ CĐ ngành Giáo dục mầm non và trình độ ĐH cho người có bằng tốt nghiệp ĐH trở lên)

Phương thức 3

Xét tuyển sử dụng KQ học tập toàn khóa
(áp dụng cho việc xét tuyển đào tạo trình độ ĐH các ngành tuyển sinh)

TT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	MÃ TỔ HỢP (ghi thêm mục này nếu chọn PT1, PT2)
1			

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: Email:

Hồ sơ gồm có:

- CMND/CCCD (bản photocopy công chứng);
- Giấy khai sinh (bản photocopy công chứng);
- Hộ khẩu (bản photocopy công chứng);
- Bằng tốt nghiệp và Học bạ THPT (bản photocopy công chứng);
- Bảng điểm toàn khóa và bằng tốt nghiệp TC (2 bản sao công chứng);
- Bảng điểm toàn khóa và bằng tốt nghiệp CĐ (2 bản sao công chứng);
- Bản sao hợp lệ minh chứng quá trình công tác (Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động hoặc Xác nhận của cơ quan đang công tác ...)
- 4 ảnh màu 4x6
- Các loại giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên khác nếu có.
- Giấy giới thiệu cử đi học của cơ quan, đơn vị người học và các minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có)
- 02 bao thư dán tem (ghi rõ tên và địa chỉ gửi thư);
- Giấy tờ khác:.....

....., ngày..... tháng..... năm 2020

Chữ ký của thí sinh
(ký và ghi rõ họ tên)

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin về hồ sơ đăng ký dự tuyển.